

Tư tưởng nhân văn của Nguyễn Du và giá trị của nó đối với xã hội Việt Nam hiện nay

Phạm Văn Dụ^(*)

Tóm tắt: Nguyễn Du sinh ra và lớn lên trong giai đoạn đầy biến động của lịch sử dân tộc, chính điều này đã hình thành nên ở ông những tư tưởng lớn, đặc biệt là tư tưởng nhân văn. Tư tưởng nhân văn của Nguyễn Du không chỉ có ý nghĩa đối với lịch sử tư tưởng Việt Nam thời đại ông bởi tính vượt thời đại của nó mà còn có ý nghĩa trong việc giáo dục đảm bảo sự tiếp nối truyền thống với hiện đại và xây dựng đạo đức mới hiện nay. Những tư tưởng nhân văn sâu sắc ấy xuyên suốt qua các tác phẩm thơ văn của ông, thể hiện ở lòng yêu thương con người, sự cảm thông chia sẻ đối với những người có số phận bất hạnh, sự tôn trọng phẩm giá và tài năng của con người đặc biệt là người phụ nữ cùng với đó là sự khẳng định giá trị con người với tư cách cá nhân,... Tất cả được Nguyễn Du kết tinh sâu lắng, tạo nên những giá trị tinh thần mang tầm quốc tế. Bài viết tập trung phân tích nguồn gốc hình thành, nội dung cơ bản và giá trị của tư tưởng nhân văn của Nguyễn Du đối với xã hội Việt Nam hiện nay^(**).

Từ khóa: Nguyễn Du, Tư tưởng nhân văn, Chế độ phong kiến Lê-Trịnh, Nho giáo

1. Nguồn gốc hình thành tư tưởng nhân văn của Nguyễn Du

Nguyễn Du tên tự là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên, sinh năm 1765 tại xã Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh, trong một gia đình quý tộc nổi tiếng về khoa bảng và văn chương. Ông sống trong giai đoạn lịch sử đầy biến động - giai đoạn mà chế độ xã hội đầy những bất công, chiến tranh và bạo lực.

Trong giai đoạn nửa cuối thế kỷ XVIII, tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam bị suy thoái và khủng hoảng trầm trọng. Để phục vụ cho chiến tranh và sự ăn chơi sa đọa của bọn quý tộc, triều đình phong kiến đã đẩy mạnh chính sách thuế khóa, phu phen, tạp dịch, cùng với đó là thiên tai, dịch họa liên miên làm cho rất nhiều nông dân bị bán cùng hóa trên quy mô lớn: “Dưới gánh nặng của thuế khóa lao dịch và các vụ chiếm đoạt đất đai, người nông nghèo phải chạy trốn khỏi làng mạc để rồi lang thang từ trấn này sang trấn khác hay tới xin tá túc trong các trang trại của các ông lớn. Sự xiêu tán này lại đẩy

^(*) NCS., Khoa Giáo dục chính trị và Thể chất - Trường Đại học Sao Đỏ; Email: phamvandu84@gmail.com

^(**) Bài viết nhân dịp kỷ niệm 260 năm sinh đại thi hào dân tộc Nguyễn Du.

nhân diễn tiến tập trung hóa đất đai... dẫn đến một loạt các cuộc nổi dậy của nông dân” (Lê Thành Khôi, 2014, tr.15).

Cũng như nông nghiệp, thủ công nghiệp vào thời kỳ này có nhiều thay đổi quan trọng. Nghề khai thác mỏ ở miền núi, ương tơ, kéo sợi, dệt vải ở miền xuôi phát triển. Thương nghiệp cũng phát triển mạnh với sự thông thương hàng hóa. Các đô thị phát triển với tốc độ nhanh. Tất cả đã góp phần làm cho mâu thuẫn xã hội phong kiến trở nên gay gắt, đặc biệt là từ khi xuất hiện xu thế dùng tiền để thao túng quan hệ xã hội.

Trong giai đoạn này, bộ máy chính quyền phong kiến từ trung ương đến địa phương đều thối nát và đứng trước bờ vực của sự tan rã. Vua Lê bù nhìn, chúa Trịnh ăn chơi sa đọa, không chăm lo cho đời sống nhân dân, tham quan ô lại thì đây rầy triệu chính, quần thần lộng quyền ra sức vơ vét bóc lột nhân dân, kiêu binh nổi loạn... Sự suy đồi của chế độ phong kiến đã dẫn tới hàng loạt các cuộc khởi nghĩa của nông dân như: cuộc nổi dậy của người Thái ở Lai Châu (1721), cuộc nổi dậy của nhà sư Nguyễn Dương Hùng ở Tam Đảo (1737), cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Hữu Cầu (1741-1751),... đặc biệt là cuộc khởi nghĩa Tây Sơn của anh hùng áo vải Nguyễn Huệ.

Tuy nhiên, đời sống văn hóa - tư tưởng của Việt Nam thời kỳ này lại có những biến đổi sâu sắc do sự thay đổi của hiện thực xã hội lúc bấy giờ. Trong đó, tư tưởng nhân văn là một trong những biểu hiện đột phá trong nhận thức của các nhà tư tưởng, nó không chỉ tiếp nối truyền thống nhân văn của dân tộc mà còn mang những biểu hiện mới do hoàn cảnh lịch sử của dân tộc có những thay đổi. Nội dung chủ nghĩa

nhân văn giai đoạn này chủ yếu biểu hiện trong quan hệ chống đối của quần chúng nhân dân đối với giai cấp thống trị và với hệ tư tưởng phong kiến. Chính hiện thực xã hội nghiệt ngã lúc đó là những tiền đề khách quan cho sự phôi thai của tư tưởng nhân văn ở Nguyễn Du. Nguồn gốc tư tưởng của Nguyễn Du trước hết là Nho giáo, ông chịu ảnh hưởng mạnh từ các tư tưởng Nho gia. Tuy vậy, ông cũng chịu ảnh hưởng của cả tư tưởng Phật giáo và Đạo giáo.

2. Nội dung cơ bản trong tư tưởng nhân văn của Nguyễn Du

Thái độ lên án đối với giai cấp thống trị và lòng thương cảm đối với những con người bất hạnh.

Nguyễn Du là một nhà Nho, mặc dù vậy ông cũng chịu ảnh hưởng rất lớn từ tư tưởng từ, bi, hỉ, xả, bác, ái của Phật giáo và Đạo giáo: “Nguyễn Du thấm thía triết lý của đạo Phật coi cuộc đời là vô thường” (Lê Thị Lan, 2007, tr.49). Ông nhìn cuộc đời và con người không phải bằng con mắt của tầng lớp thống trị mà bằng tấm lòng của một nhà nhân văn, trăn trở và xót xa cho thân phận cùng cực của con người trong xã hội. Có thể nói, Nguyễn Du là một trong những người đầu tiên trong lịch sử tư tưởng Việt Nam đã lột tả và phác họa được bức tranh xã hội toàn diện, lấy những đau khổ của con người khái quát lại thành những vấn đề chung của xã hội: “Trăm năm trong cõi người ta; Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau; Trải qua một cuộc bể dâu; Những điều trông thấy mà đau đớn lòng” (Nguyễn Du, 1999, tr.5).

Nguyễn Du đã tận mắt chứng kiến sự suy vong của chế độ phong kiến và sự tàn ác của bọn thống trị nên ông nhận thấy được phần nào bản chất thực sự

của chế độ này. Tuy ông không phải là người đầu tiên và duy nhất tố cáo tội ác gieo xuống đầu nhân dân, nhưng thông qua các tác phẩm của mình, ông là một trong số ít văn nhân thành công nhất trong việc biểu đạt sự thống khổ của nhân dân và sự đớn đau cùng cực của từng con người cụ thể trong đời sống xã hội. Điều này được thể hiện rõ qua các tác phẩm của ông như: *Truyện Kiều*, *Long Thành cầm giả ca*, *Văn chiêu hồn*,... *Truyện Kiều* - tác phẩm tiêu biểu nhất của ông chính là quả bom giáng thẳng vào sự bất công, thối nát của xã hội thống trị cũ, đồng thời cũng là bản cáo trạng đối với tất cả chế độ xã hội người bóc lột người. “Ông là người quan sát, người đồng cảm, người cùng chia sẻ, người trong cuộc. Cái tâm thương cảm, đồng cảm, chia sẻ của Nguyễn Du đã khiến cho triết lý cuộc đời của ông tràn đầy chủ nghĩa nhân văn” (Lê Thị Lan, 2007, tr.49).

Trong mỗi tác phẩm, Nguyễn Du đều thể hiện một tư tưởng nhân văn, một tinh thần nhân đạo cao cả. Ông đã dùng ngòi bút của mình để tố cáo bộ mặt phản động của giai cấp thống trị phong kiến, thông cảm và chia sẻ những nỗi khổ đau của nhân dân, từ cảnh ngộ ông lão đói nghèo đến người đàn bà gầy đàn (*Long Thành cầm giả ca*), từ bà mẹ ăn xin (*Sở kiến hành*) đến những nhân vật đã chìm khuất trong lịch sử (*Văn chiêu hồn*), rồi biết bao cảnh đời ngang trái, trầm luân trên đường đi sứ Trung Quốc..., trên tất cả là sự đồng điệu, hóa thân vào những con người bần cùng trong xã hội, để từ đó cảm thông sâu sắc từ chính tấm lòng Nguyễn Du với mọi kiếp người. Đặc biệt trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Du đã nói lên tiếng kêu xé ruột của những con người bị dọa đầy. *Truyện*

Kiều là bằng chứng về nỗi đau khổ của con người bị giày xéo trong tình yêu, trong tình cảm gia đình, trong những khát vọng bình thường nhất, trong nhân phẩm tối thiểu của một con người. Hay trong *Sở kiến hành*, Nguyễn Du cũng nói đến sự thống khổ của nhân dân dưới sự áp bức bất công của quan lại phong kiến, cùng với đó là sự đối lập về cuộc sống và thân phận của những kiếp người. Và trong *Văn tế thập loại chúng sinh (Văn chiêu hồn)*, Nguyễn Du lại tiếp tục khẳng định rằng trong xã hội phong kiến, sự giàu sang của bọn quyền quý là kết quả của áp bức, bóc lột. Sự sung sướng của thiểu số người này là nguyên nhân đau khổ của đông đảo quần chúng nhân dân. Với sự ích kỷ của mình, giai cấp thống trị đã sống trên mồ hôi, nước mắt, xương máu của những người lao động: “Lớn giàu sang, nặng oán thù; Máu tươi lai láng, xương khô rã rời”. Cùng với đó, Nguyễn Du đã cất lên “tiếng khóc” của những hài nhi: “Kìa những kẻ tiểu nhi tám bé; Lỗi giờ sinh lia mẹ, lia cha; Lấy ai bông bế vào ra; Ương tiếng khóc thiết tha nỗi lòng”. Ông đã yêu cầu và đòi hỏi những quyền tối thiểu của một trẻ thơ đó là được bế bông, được nâng niu và được yêu thương. Nguyễn Du cho rằng, những đứa trẻ dẫu mới chào đời thì vẫn có tư cách và quyền sống của một con người mặc dù trong tâm thức của con người phong kiến, chưa bao giờ hài nhi được quan tâm như một số phận có quyền sống và khát khao nhu cầu được sống. Khi đề cập tới vấn đề này, Nguyễn Du càng khẳng định thêm nội hàm sâu sắc tư tưởng nhân văn của mình.

Bên cạnh đó, tư tưởng nhân văn của Nguyễn Du còn được biểu hiện qua thái độ khoan dung trong cách đối xử giữa

người với người. Ông phản đối chủ nghĩa cá nhân cực đoan và đề cao sự hòa giải giữa cá nhân và cộng đồng, giữa lương tâm và bổn phận, và đặc biệt ông vượt lên sự giới hạn chật hẹp trong tư tưởng của Nho giáo. Mặc dù là một nhà Nho, thừa nhận sự phân chia xã hội thành nhiều đẳng cấp, tầng lớp, nhưng Nguyễn Du đã khẳng định, trước cái chết con người đều bình đẳng. “Nguyễn Du chiêu hồn cho thập loại chúng sinh bao gồm tất cả mọi người trong mọi tầng lớp nhân dân bị áp bức và cả những người trong hàng ngũ giai cấp thống trị... Lòng thương người bao la của Nguyễn Du giống như tấm áo cà sa của nhà sư theo đạo Phật trong một câu chuyện cổ tích Phật giáo đã bao trùm lên tất cả, nhưng không phải vì vậy mà ranh giới giữa kẻ áp bức bóc lột với người bị áp bức bóc lột bị xóa nhòa” (Nguyễn Lộc, 1976, tr.86).

Tôn trọng nhân phẩm, khát vọng sống của con người, đặc biệt là người phụ nữ.

Giai cấp phong kiến đã tạo ra mọi vòng kim tỏa, ràng buộc mọi mặt đời sống của con người, đặc biệt là người phụ nữ. Đồng cảm với “nỗi đau nhân thế”, Nguyễn Du xót thương đối với những cảnh lâm than, cơ cực của những số phận con người trong xã hội. Ông đã lên tiếng bảo vệ phẩm giá của con người, suy nghĩ trăn trở trước những bất hạnh mà con người phải gánh chịu: “Xót thương của Nguyễn Du đối với thân phận đàn bà trước hết là ở khía cạnh tài hoa bạc mệnh... Những niềm xót thương cho những kiếp hồng nhan bạc mệnh ấy cũng là nằm trong tấm lòng thương người” (Lê Đình Ky, 1970, tr.161).

Nguyễn Du không bị ràng buộc bởi những lễ giáo hà khắc trong phạm trù, quy luật của Nho gia. Trong ý thức hệ Nho giáo, quan niệm về con người luôn dành trọng tâm vào người quân tử, bậc đế vương và đặc biệt chỉ coi trọng nam giới, người phụ nữ thì bị bó buộc trong “tam tòng” (tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử), “tứ đức” (công, dung, ngôn, hạnh). Vượt lên những giới hạn đó, trong tư tưởng và hành động của mình, Nguyễn Du đã có sự đánh giá đầy đủ, sâu sắc về người phụ nữ: “Người đâu sắc sảo nước đôi; Mà chàng Thúc phải ra người bó tay”; hay “Thông minh vốn sẵn tính trời; Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm” (Nguyễn Du, 1999).

Nguyễn Du đã vượt qua những thành kiến của xã hội đương thời về người phụ nữ. Ông muốn giải phóng người phụ nữ khỏi những khuôn mẫu chật hẹp, muốn họ khẳng định được tài năng, trí tuệ của mình. Ông nhận rõ giá trị tình yêu đích thực của người phụ nữ thông qua nhân vật trong tác phẩm *Truyện Kiều*, đó là người con gái (Thúy Kiều) gửi tín hiệu yêu thương bằng cách bỏ rơi cành kim thoa và tảo bạo “xăm xăm băng lối vườn khuya một mình”, đem hết trái tim yêu thương bọc bạch với người yêu: “Nàng rằng khoảng vắng đêm trường; Vì hoa nên phải đánh đường tìm hoa; Bây giờ rõ mặt đôi ta; Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao” (Nguyễn Du, 1999, tr.35). Với tấm lòng nhân văn cao cả, trái tim mang nặng tình người và tình đời, Nguyễn Du đã diễn tả sâu sắc nỗi thống khổ của con người sống trong thời đại đầy sóng gió, đó là một chuỗi dài bi kịch của Thúy Kiều trong mười lăm năm lưu lạc, phải chịu biết bao nỗi tủ nhục, đắng cay,

thân phận của một con người với bề khổ mệnh mông,...

Không chỉ thế, giá trị nhân văn sâu sắc của Nguyễn Du còn là quan niệm mang tính “cách mạng” về tình yêu và chữ trinh của người phụ nữ. Theo lễ giáo phong kiến, đối với người phụ nữ “chữ trinh đáng giá ngàn vàng”, họ phải giữ tiết hạnh của mình trong bất cứ hoàn cảnh nào, thế nhưng ở đây Nguyễn Du đã nhìn nhận “chữ trinh” trong mối quan hệ biện chứng với giá trị đạo đức khác là “chữ hiếu”: “Xưa nay trong đạo đàn bà; Chữ trinh kia cũng có ba bảy đường; Có khi biến có khi thường; Có quyền nào phải một đường chấp kinh; Như nàng lấy hiếu làm trinh; Bụi nào cho đục được mình ấy vay” (Nguyễn Du, 1999, tr.172).

Những giá trị đạo đức chân chính trong lòng cuộc sống được Nguyễn Du tìm thấy ở những con người bị vùi dập như Thúy Kiều và những người dân lao động. Chính vì vậy, tác giả Lê Đình Kỵ đã khẳng định: “Trong Truyện Kiều hình thành một quan niệm rất độc đáo về đạo đức, về giá trị của người phụ nữ. Nguyễn Du đã đưa ra một mẫu người bị xã hội dồn lên đầu tất cả những nhục nhã, ê chề mà người đàn bà thời trước phải chịu đựng, nhưng cũng chính người phụ nữ ấy trong cuộc đời cay đắng vẫn giữ được đạo làm người, vẫn bảo vệ được nhân phẩm của mình và trong hoàn cảnh của mình đã hành động một cách xứng đáng” (Lê Đình Kỵ, 1970, tr.196-197).

Bằng tinh thần nhân văn cao cả, Nguyễn Du đã phản ánh, lên tiếng bảo vệ niềm khát khao hạnh phúc, khát khao được sống với chính những ước vọng cá nhân của con người mà xã hội

phong kiến luôn tìm cách bóp nghẹt và tước đoạt. Ở ông luôn có một tấm lòng xót thương bao la đối với thân phận con người bị chà đạp và lòng tôn trọng phẩm giá đối với những con người bình dị, nhất là người phụ nữ. Nguyễn Du muốn khẳng định rằng, mặc dù người phụ nữ luôn bị xã hội phong kiến thối nát vùi dập nhưng họ vẫn sống xứng đáng, vẫn ý thức một cách đầy đủ về quyền sống của mình và đặc biệt trong mọi trường hợp họ không hề đánh mất phẩm giá của mình.

3. Giá trị tư tưởng nhân văn của Nguyễn Du

Con đường mà loài người đã, đang và sẽ đi chính là hành trình hướng tới các giá trị nhân văn và hiện thực hóa nó trong đời sống xã hội. Do vậy, giá trị nhân văn luôn có ý nghĩa vĩnh cửu và phổ quát đối với mọi nền văn hóa. Ngày nay, những tư tưởng nhân văn của cha ông để lại đã trở thành những giá trị quý báu mà người Việt Nam đều hướng tới, phát triển lên một tầm cao trong hoàn cảnh mới.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Marx-Lenin, sự phát triển của mọi sự vật, hiện tượng đều có sự tiếp thu và kế thừa giá trị của những cái cũ, và đây là một trong những đặc trưng cơ bản phổ biến của sự phát triển (*phủ định biện chứng*). Nó là biểu hiện mối liên hệ giữa các sự vật hiện tượng, các quá trình trong thế giới, khi cái mới ra đời thay thế cái cũ thì trong cái mới vẫn bao hàm những gì là tiến bộ, tích cực của cái cũ. Xem xét sự vận động của lịch sử trong tính biện chứng của nó - thực tiễn ở Việt Nam, là xem xét sự nghiệp đổi mới đất nước như một quá trình phủ định biện chứng. Những nội dung tư tưởng nhân văn trong sự nghiệp đổi mới của nước ta

hiện nay là sự hội tụ giữa những giá trị dân tộc và nhân loại cần được tiếp tục phát triển.

Những nội dung tư tưởng nhân văn của Nguyễn Du không chỉ mang đậm những giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống mà nó còn có tính bổ sung, phát triển mang tầm thời đại, vì thế nó có ý nghĩa rất quan trọng trong việc giáo dục đảm bảo sự tiếp nối truyền thống với hiện đại và xây dựng đạo đức mới hiện nay. Tư tưởng nhân văn của Nguyễn Du thể hiện những chuẩn mực về đạo đức, văn hóa, đó là coi trọng con người, phẩm giá con người, xây dựng con người, yêu thương những người khổ cực, mong muốn con người, nhất là người phụ nữ được tự do, được sống, được yêu thương, được nói lên tiếng nói của chính mình. Thời đại Nguyễn Du diễn ra rất nhiều biến động lịch sử, vì vậy những tư tưởng nhân văn được tổng kết từ thực tiễn đó đã để lại những bài học quý giá cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung và sự nghiệp xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa nói riêng ngày nay. Từ đó, chúng ta tìm ra cơ sở tất yếu cho sự đảm bảo tính liên tục giữa tư tưởng nhân văn của dân tộc với chủ nghĩa nhân văn thời đại Hồ Chí Minh để kế thừa và phát triển nó ở một trình độ cao hơn.

Ngoài ra, những giá trị nhân văn trong tư tưởng Nguyễn Du còn có ý nghĩa tích cực trong việc xây dựng và hoàn thiện đạo đức con người Việt Nam hiện nay. *Thứ nhất*, tư tưởng nhân văn của Nguyễn Du có đủ lòng nhân ái, vị tha, sự bao dung, nhân từ đối với tất cả mọi kiếp người trong xã hội. Ngày nay trong xã hội có nhiều hiện tượng vô cảm, con người sống với nhau thiếu tình người, các vụ giết người dã man, sự

ngược đãi trẻ em vô nhân tính, v.v... Trước thực trạng này, chỉ có đức nhân, lòng nhân ái, chủ nghĩa nhân văn sâu rộng mới có thể khiến cho con người biết sống, biết hy sinh vì người khác, biết yêu thương đồng loại và sửa chữa những sai lầm của mình. *Thứ hai*, tư tưởng tôn trọng, bảo vệ, đề cao phẩm giá và khát vọng chính đáng của người phụ nữ của Nguyễn Du là cơ sở vững chắc cho việc tiếp thu tư tưởng bình đẳng giới, phát huy vai trò, năng lực của người phụ nữ trong đời sống hiện đại. Để phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh” cũng như việc thực hiện bình đẳng giới, nhất là bảo vệ người phụ nữ để họ khẳng định được mình trong mọi hoạt động xã hội, chúng ta có thể vận dụng sáng tạo những nhân tố và những giá trị tích cực trong tư tưởng nhân văn của Nguyễn Du về tôn trọng, bảo vệ phẩm giá của người phụ nữ.

Không chỉ thế, những giá trị nhân văn trong tư tưởng Nguyễn Du vẫn giữ tính thời sự như:

- Quá trình xây dựng, phát triển đất nước bao giờ cũng phải xây dựng con người phát triển hài hòa cả đức lẫn tài. Đất nước thống nhất, hòa bình thì điều cốt lõi là phải “khoan thư sức dân”, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của dân.

- Vấn đề bảo vệ phẩm giá, nhân cách con người trong thời kỳ hòa bình trở nên cấp bách, khi mà người cầm quyền có nguy cơ lạm quyền, không thể kiểm soát được.

- Quan hệ thân thân tương ái giữa người với người, giữa người với thiên nhiên, sự chú trọng đời sống tinh

thần nội tại là một phương diện rất quan trọng để phát triển nhân cách con người.

Có thể nói, tư tưởng Nguyễn Du nói chung và giá trị tư tưởng nhân văn của ông nói riêng đã từng bước thấm sâu trong lòng dân tộc qua thời gian và năm tháng. Tuy nhiên, hiện nay với nhiều lý do mà có hiện tượng “không kết nối” được các giá trị truyền thống ở một bộ phận giới trẻ. Vì vậy, nhiệm vụ quan trọng đặt ra cho chúng ta trong việc kế thừa giá trị nhân văn, đạo đức truyền thống của dân tộc là việc đổi mới công tác giáo dục giá trị nhân văn, đạo đức truyền thống của dân tộc cho nhân dân nói chung và cho thế hệ trẻ Việt Nam nói riêng.

* *
*

Vượt qua sự khắc nghiệt của thời gian, sự thử thách khắt khe của lòng người, những giá trị nhân văn trong tư tưởng của Nguyễn Du đã trở nên trường tồn trong đời sống văn hóa dân tộc và ngày càng lan tỏa, thuyết phục con người khắp năm châu. Nguyễn Du đã được UNESCO công nhận là danh nhân văn hóa thế giới. Nhìn lại toàn bộ tiến trình phát triển tư tưởng nhân văn của

dân tộc, chúng ta không thể không thừa nhận sự kế thừa và phát triển lên tầm cao tư tưởng của Nguyễn Du. Chặng đường hơn hai thế kỷ qua đã khẳng định cuộc đời, tư tưởng Nguyễn Du là tiếng nói nhân văn sâu sắc, đồng hành với những thăng trầm lịch sử, với đời sống tinh thần của dân tộc. Những tư tưởng nhân văn mà Nguyễn Du để lại còn nguyên giá trị đối với dân tộc và mỗi con người Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày nay □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Nguyễn Du (1999), *Truyện Kiều*, Đào Duy Anh (dịch), Nxb. Văn học, Hà Nội.
2. Lê Thành Khôi (2014), *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XX*, Nxb. Nhã Nam, Hà Nội.
3. Lê Đình Kỵ (1970), *Truyện Kiều và chủ nghĩa hiện thực của Nguyễn Du*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Lê Thị Lan (2007), “Quan niệm của Nguyễn Du về thân phận và cuộc đời con người”, Tạp chí *Triết học*, số 9.
5. Nguyễn Lộc (1976), *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII nửa đầu thế kỷ XIX, tập 1*, Nxb. Đại học và trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.